

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **74/2023/HS-ST**

Ngày: 08/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Lê Văn Trung**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Nguyễn Đăng Thường**
Ông Lê Văn Trung

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Trương Văn Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Công Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2023/TLST-HS ngày 26/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Lâm Hoàng G (tên gọi khác: Hoàng, Bôn), sinh năm 1983, tại: Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Con ông: Lê Quang H (đã chết); con bà Lâm Thị Ng (đã chết); Nơi thường trú: số 27, đường Nguyễn Hàm Ninh, phường Phú Hậu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế; nơi ở hiện nay: khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Tiền sự: không.

Tiền án: Tại Bản án số 26/2014/HSST ngày 15/01/2014 của TAND thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế xử phạt Lê Lâm Hoàng G 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án số 279/2014/HSST ngày 10/11/2014 của TAND thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt Lê Lâm Hoàng G 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với Bản án số 26/2014/HSST buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung 04 năm tù; ngày 04/7/2018 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 02/4/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Phú, có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: **Chị Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Kp Bàu Ké, TT Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Lâm Hoàng G có tình cảm và chung sống như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) với chị Nguyễn Thị Th, là chủ tiệm Nail (làm móng tay, gội đầu...) tại khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước nên G biết mật khẩu mở khóa điện thoại (170777) và mật khẩu tài khoản Ngân hàng MB Bank (Nail123) của chị Nguyễn Thị Th. Vào ngày 30/3/2023, G thấy trên bàn trang điểm của chị Nguyễn Thị Th có 01 (một) cái ví, bên trong có 1.320.000 đồng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiệu Vission biển số 61F1-363.43 mang tên Nguyễn Thị Th nên G nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị Nguyễn Thị Th. Lợi dụng lúc chị Nguyễn Thị Th đi ra ngoài, G lấy trộm 1.320.000 đồng và giấy chứng nhận đăng ký xe cất vào trong người. Khi ra đến cửa, thấy chị Nguyễn Thị Th đang ngồi nên G đến ngồi kế bên nói chuyện với chị Nguyễn Thị Th. Trong khi nói chuyện, lợi dụng lúc chị Nguyễn Thị Th không để ý, G cầm điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 của chị Nguyễn Thị Th mở khóa màn hình, đăng nhập mật khẩu vào ứng dụng Ngân hàng MB Bank của Nguyễn Thị Th. Phát hiện trong tài khoản có 7.000.000 đồng, G liền chuyển hết số tiền này của chị Nguyễn Thị Th qua tài khoản ngân hàng Sacombank số “060286019350” mang tên “HO QUYEN” do G quản lý, sử dụng. Sau khi chiếm đoạt được tiền trong tài khoản của chị Nguyễn Thị Th, G xóa các tin nhắn thông báo rồi trả điện thoại lại cho chị Nguyễn Thị Th. Sau đó, G mượn xe mô tô hiệu Vission biển số 61F1-363.43 của chị Nguyễn Thị Th để đi xin việc làm thì chị Nguyễn Thị Th đồng ý. Sau khi mượn được xe, G điều khiển đến khu vực Bến xe Miền Đông thuộc quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh để chơi game. Sau khi phát hiện bị mất tiền, chị Nguyễn Thị Th gọi điện hỏi thì G thừa nhận đã lấy trộm 1.320.000 đồng trong ví và chiếm đoạt 7.000.000 đồng trong tài khoản của chị Nguyễn Thị Th, đồng thời hứa sẽ trả lại xe Vission cho chị Nguyễn Thị Th.

Ngày 31/3/2023, chị Nguyễn Thị Th đến cơ quan Công an trình báo sự việc bị G chiếm đoạt tiền và đề nghị xử lý G theo quy định của pháp luật. Ngày 01/4/2023, khi G đang trên đường mang xe Vission cùng giấy chứng nhận đăng ký xe về trả cho chị Nguyễn Thị Th thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú mời làm việc. Qua làm việc, G khai nhận đã chiếm đoạt 1.320.000 đồng trong ví và 7.000.000 đồng trong tài khoản của chị Nguyễn Thị Th như nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 21 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Lê Lâm Hoàng G về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 và điểm a khoản 1 Điều 290 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm a

khoản 1 Điều 290; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 38, 50, 55 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Lê Lâm Hoàng G từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự, giải quyết về vấn đề bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước trình bày lời luận tội đối với bị cáo và kết luận đối với vụ án, bị cáo Lê Lâm Hoàng G không tranh luận gì về phần tội danh, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Lâm Hoàng G khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng vụ án đồng thời phù hợp cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên ngày 30/3/2023, Lê Lâm Hoàng G (có tiền án về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích) đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 1.320.000 đồng của chị Nguyễn Thị Th và sử dụng thông tin cá nhân về tài khoản để chiếm đoạt số tiền 7.000.000 đồng trong tài khoản ngân hàng của chị Thoa tại khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Hành vi của bị cáo Lê Lâm Hoàng G đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 và điểm a khoản 1 Điều 290 Bộ luật hình sự.

Hành mà bị cáo thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng trong lĩnh vực công nghệ thông tin điện tử, quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến đời sống lành mạnh trong cộng đồng dân cư.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lê Lâm Hoàng G có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được hành vi

lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác và nhận thức được việc sử dụng phương tiện điện tử, thông tin về tài khoản, thẻ ngân hàng để chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị Th là hành vi trái pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Song vì xem thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác, nên đã thực hiện hành vi như đã nêu ở trên. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật và bị kết án, chưa được xóa án tích tuy nhiên các bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng bản thân, coi thường pháp luật. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo Lê Lâm Hoàng G đã thực hiện cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Khi thực hiện hành vi “Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”, bị cáo là người bị kết án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được ghi nhận khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Do bị cáo Lê Lâm Hoàng G không có nghề nghiệp ổn định, đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước trình bày tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Th chỉ yêu cầu bị cáo Lê Lâm Hoàng G bồi thường thiệt hại số tiền còn lại là 1.970.000 đồng, bị cáo Lê Lâm Hoàng G đồng ý bồi thường thiệt hại số tiền 1.970.000 đồng theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Th nên cần ghi nhận. Xét cần giao số tiền 1.970.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Lê Lâm Hoàng G cho chị Nguyễn Thị Th để khấu trừ số tiền bồi thường thiệt hại mà bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận tại phiên tòa là phù hợp.

[8] Xử lý vật chứng và các vấn đề khác có liên quan:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng Gold; số Imei: 355735075808115 đã thu giữ của bị cáo Lê Lâm Hoàng G, là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Th do bị cáo Lê Lâm Hoàng G mượn để sử dụng nên cần trả lại cho chị Nguyễn Thị Th.

Đối với 01 CCCD số 046083016875 tên LÊ LÂM HOÀNG G thu giữ của bị cáo Lê Lâm Hoàng G là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên được trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank, màu cam, số tài khoản: 060286019350 tên “HO QUYEN”, cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tách ra để điều

tra, xác minh làm rõ sau nên giao cho Công an huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước quản lý, xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Đối với chủ tài khoản số “060286019350” tên “HO QUYEN” mở tại Ngân hàng Sacombank nhưng tài khoản do Lê Lâm Hoàng G quản lý và sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú chưa làm việc được với người mở tài khoản là Hồ Quyền, tách ra xác minh, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với hành vi lấy giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trong ví của chị Thoa, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú xác định được bị cáo Lê Lâm Hoàng G không có mục đích chiếm đoạt nên không có sự việc phạm tội.

Đối với hành vi nạp tiền vào các trang web đánh bạc, do bị can nạp tiền chia thành nhiều lần vào nhiều tài khoản khác nhau, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú chưa chứng minh được hành vi đánh bạc của Lê Lâm Hoàng G, tách ra xác minh, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Án phí: Bị cáo Lê Lâm Hoàng G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Lâm Hoàng G phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm a khoản 1 Điều 290; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Lâm Hoàng G 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 09 (chín) tháng tù về tội “Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Lê Lâm Hoàng G phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 02/4/2023.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Lê Lâm Hoàng G phải bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị Th số tiền 1.970.000 đồng. Giao cho chị Nguyễn Thị Th được nhận số tiền 1.970.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Lê Lâm Hoàng G trong quá trình điều tra vụ án.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng Gold; số Imei: 355735075808115

- Trả lại cho bị cáo Lê Lâm Hoàng G 01 CCCD số 046083016875 tên LÊ LÂM HOÀNG G;

4. Án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Lâm Hoàng G phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch.

5. Bị cáo Lê Lâm Hoàng G, người bị hại chị Nguyễn Thị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- CA huyện Đồng Phú (03 bản);
- TT LLTP- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- PV06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Trung